

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI
DẦU KHÍ IDICO**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông

67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 26



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch
Ông Lê Chuyên	Phó Chủ tịch (Bổ nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2014)
Ông Phạm Quy Nhơn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2014)
Ông Trần Mạnh Dũng	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Thúy	Thành viên
Ông Hoàng Bình Trung	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Mạnh Dũng	Giám đốc
Ông Phạm Việt Bằng	Phó Giám đốc
Ông Hoàng Bình Trung	Phó Giám đốc
Ông Lê Chuyên	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 08 tháng 6 năm 2014)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Trần Mạnh Dũng
Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2015

Số: *HH* /VNIA-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 25 tháng 3 năm 2015, từ trang 4 đến trang 26 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 16 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty đang ghi nhận chi phí tài chính với số tiền 1.106.528.890 đồng liên quan đến khoản vay không xác định thời hạn của hợp đồng vay từ nguồn ủy thác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (“PVN”) tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần (“TMCP”) Đại Dương thông qua Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (“PVC”) để thanh toán tiền mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu khí Phú Đạt. Nếu Công ty thực hiện ghi nhận chi phí lãi vay theo lãi suất 2.4% được đề cập tại các Nghị quyết, Công văn và Quyết định của PVN và PVC như đã đề cập chi tiết tại Thuyết minh số 16, số dư khoản mục chi phí phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ tăng 1.366.224.443 đồng và lỗ trước thuế cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ tăng một khoản tương ứng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)

Như trình bày tại Thuyết minh số 13 và 14 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày lập báo cáo này, khoản đầu tư tài chính dài hạn liên quan đến các khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Kinh Bắc và Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu Khí Lam Kinh đang được ghi nhận với giá trị lần lượt là 11.000.000.000 đồng và 28.382.391.454 đồng. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp cho việc xác định khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn liên quan đến các khoản đầu tư nói trên. Căn cứ vào các tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi cũng không thể đánh giá được sự ảnh hưởng này bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề được nêu trong phần “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi đồng thời cũng đã kiểm toán các điều chỉnh như đã nêu tại Thuyết minh số 3 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính được áp dụng để trình bày lại bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013. Theo đánh giá của chúng tôi, các điều chỉnh này đã được áp dụng hợp lý và phù hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác với báo cáo kiểm toán phát hành vào ngày 27 tháng 3 năm 2014 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.



Lê Đình Tứ
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0488-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Ngày 25 tháng 3 năm 2015
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Tuấn Ngọc
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2110-2013-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
				(Trình bày lại)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		788.104.371.035	770.087.139.295
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		587.979.562	758.530.828
1. Tiền	111	6	587.979.562	758.530.828
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	7	48.444.000.000	33.900.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		48.444.000.000	33.900.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		318.688.074.723	332.621.293.790
1. Phải thu khách hàng	131		91.000.000	3.132.346.424
2. Trả trước cho người bán	132		4.008.660.949	2.503.097.275
3. Các khoản phải thu khác	135	8	316.889.948.019	329.287.384.336
4. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(2.301.534.245)	(2.301.534.245)
IV. Hàng tồn kho	140	9	418.139.494.967	391.819.395.605
1. Hàng tồn kho	141		418.139.494.967	391.819.395.605
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.244.821.783	10.987.919.072
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.904.160.794	10.795.894.710
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154		15.493.018	24.253.649
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		325.167.971	167.770.713
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+250+260)	200		390.927.280.166	407.016.390.791
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		48.825.000.000	48.825.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	218	10	48.825.000.000	48.825.000.000
II. Tài sản cố định	220		15.470.004.729	18.213.115.852
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	470.004.729	663.115.852
- Nguyên giá	222		2.529.647.592	2.529.647.592
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.059.642.863)	(1.866.531.740)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		41.782.000	41.782.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(41.782.000)	(41.782.000)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	12	15.000.000.000	17.550.000.000
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		314.869.765.832	326.027.391.454
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	13	215.515.000.000	215.515.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	258	13	147.882.391.454	147.882.391.454
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	14	(48.527.625.622)	(37.370.000.000)
IV. Tài sản dài hạn khác	260		11.762.509.605	13.950.883.485
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	11.762.509.605	13.950.883.485
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.179.031.651.201	1.177.103.530.086

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014


MẪU SỐ B 01-DN


Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
				(Trình bày lại)
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310)	300		343.256.653.936	337.022.553.923
I. Nợ ngắn hạn	310		343.256.653.936	337.022.553.923
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	101.620.000.000	101.620.000.000
2. Phải trả người bán	312		947.649.619	4.244.993.974
3. Người mua trả tiền trước	313		52.700.000	12.500.000
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	8.535.638	848.021.176
5. Chi phí phải trả	316	18	13.997.959.744	12.122.276.556
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	19	226.629.808.935	218.195.204.269
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	(20.442.052)
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		835.774.997.265	840.080.976.163
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	835.774.997.265	840.080.976.163
1. Vốn điều lệ	411		827.222.120.000	827.222.120.000
2. Cổ phiếu quỹ	414		(902.053.265)	(966.317.486)
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.938.524.280	3.938.524.280
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		8.325.613.947	8.325.613.947
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		949.808.972	949.808.972
6. (Lỗ lũy kế)/Lợi nhuận chưa phân phối	420		(3.759.016.669)	611.226.450
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.179.031.651.201	1.177.103.530.086

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Đơn vị	31/12/2014	31/12/2013
I. Ngoại tệ - Đô la Mỹ	USD	242.8	256.0


Lê Thị Kim Anh
Người lập biểu


Phạm Quang Tùng
Kế toán trưởng


Trần Mạnh Dũng
Giám đốc
Ngày 25 tháng 3 năm 2015



Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	21	16.918.653.901	24.572.712.001
2. Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		16.918.653.901	24.572.712.001
3. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	22	13.771.849.371	23.547.664.724
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.146.804.530	1.025.047.277
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	15.415.502.282	18.598.534.279
6. Chi phí tài chính	22	26	12.269.696.179	14.562.058.255
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		1.112.070.557	1.702.058.255
7. Chi phí bán hàng	24		310.986.601	454.839.395
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		10.140.120.969	10.470.761.000
9. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20+(21-22)-(24+25))	30		(4.158.496.937)	(5.864.077.094)
10. Thu nhập khác	31		145.981.604	76.533.650
11. Chi phí khác	32		357.727.786	28.472.922
12. (Lỗ)/Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(211.746.182)	48.060.728
13. Lỗ trước thuế (50=30+40)	50		(4.370.243.119)	(5.816.016.366)
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	-	-
15. Lỗ sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		<u>(4.370.243.119)</u>	<u>(5.816.016.366)</u>
16. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	28	<u>(53,0)</u>	<u>(70,5)</u>



Lê Thị Kim Anh
Người lập biểu



Phạm Quang Tùng
Kê toán trưởng



Trần Mạnh Dũng
Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2014	2013
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. <i>Lỗ trước thuế</i>	01	(4.370.243.119)	(5.816.016.366)
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	193.111.123	259.004.913
- Các khoản dự phòng	03	11.157.625.622	12.709.010.301
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(15.415.502.282)	(16.431.694.281)
- Chi phí lãi vay	06	1.112.070.557	1.702.058.255
3. <i>Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	(7.322.938.099)	(7.577.637.178)
- Thay đổi các khoản phải thu	09	35.126.125.608	2.881.255.894
- Thay đổi hàng tồn kho	10	(26.320.099.362)	(13.563.729.395)
- Thay đổi các khoản phải trả	11	5.209.324.196	4.167.787.784
- Thay đổi chi phí trả trước	12	2.188.373.880	549.530.189
- Tiền lãi vay đã trả	13	1.106.528.890	(26.500.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(839.485.532)	(1.000.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	84.706.273	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(64.294.548)	(95.945.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	9.168.241.306	(14.665.237.706)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu để mua sắm tài sản cố định	21	-	(22.037.500)
2. Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	2.550.000.000	-
3. Tiền chi đầu tư các khoản tài chính ngắn hạn	23	(151.434.000.000)	(220.650.000.000)
4. Tiền thu hồi các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	24	136.890.000.000	186.750.000.000
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu lãi tiền gửi	26	3.029.987.578	1.703.954.102
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(8.964.012.422)	(32.218.083.398)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn nhận được	33	1.900.000.000	9.500.000.000
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.900.000.000)	(9.500.000.000)
3. Cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	36	(374.780.150)	(748.630.050)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(374.780.150)	(748.630.050)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	50	(170.551.266)	(47.631.951.154)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	758.530.828	48.390.481.982
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	587.979.562	758.530.828



Lê Thị Kim Anh
Người lập biểu



Phạm Quang Tùng
Kê toán trưởng



Trần Mạnh Dũng
Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 8 đến trang 26 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO (gọi tắt là "Công ty") hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh và Đăng ký Thuế số 3500811001 ngày 08 tháng 7 năm 2009 thay thế cho Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh cũ lần đầu số 4903000409 ngày 09 tháng 8 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp, và các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 33 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 35 người).

Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty gồm: Xây dựng công trình dân dụng; Xây dựng công trình công nghiệp; Công trình giao thông (cầu, đường, cống); Xây dựng công trình thủy lợi; Xây dựng công trình ngầm dưới đất, dưới nước; Xây dựng công trình đường ống cấp - thoát nước; Xây dựng kết cấu công trình; Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị; Trang trí nội, ngoại thất công trình; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ có liên quan trong khu công nghiệp, khu đô thị; Kinh doanh dịch vụ cảng và bến cảng. Kinh doanh máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế; Kinh doanh vật tư, máy móc, thiết bị ngành công nghiệp, dầu khí, khai khoáng, lâm nghiệp, nông nghiệp và xây dựng.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TRÌNH BÀY LẠI BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM TRƯỚC

Trong năm, Ban Giám đốc Công ty quyết định trình bày lại bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 để điều chỉnh lại một số sai sót liên quan đến dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát. Việc lập và trình bày lại bảng cân đối kế toán đã được thực hiện đối với các khoản mục như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	Mã số	Số đã báo cáo VND	Trình bày lại VND	Thay đổi VND
Tiền	111	723.638.343	758.530.828	34.892.485
Các khoản phải thu khác	135	327.133.598.851	329.287.384.336	2.153.785.485
Trả trước cho người bán	132	1.162.148.933	2.503.097.275	1.340.948.342
Hàng tồn kho	141	188.341.417.438	391.819.395.605	203.477.978.167
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	10.627.394.961	10.795.894.710	168.499.749
Chi phí trả trước dài hạn	261	16.104.668.970	13.950.883.485	(2.153.785.485)
Chi phí phải trả	316	228.266.978	12.122.276.556	11.894.009.578
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	839.485.532	848.021.176	8.535.644
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	24.060.814.157	218.195.204.269	194.134.390.112
Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	1.014.616.591	-	(1.014.616.591)

4. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC (“Thông tư 200”) hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Ban Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng các thông tư này đến các báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

5. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu**

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản đầu tư tài chính, phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản ký quỹ.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm vay và nợ ngắn hạn, phải trả người bán, phải trả khác và chi phí phải trả.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá theo phương pháp bình quân gia quyền.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và hàng hóa bất động sản cuối năm bao gồm các chi phí quyền sử dụng đất, chi phí vật tư trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công, chi phí sản xuất chung phát sinh lũy kế đến ngày kết thúc kỳ hoạt động liên quan đến giá thành sản phẩm xây lắp và hàng hóa bất động sản. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ còn bao gồm giá thành của các nhà thầu phụ và của các xí nghiệp được khoán thi công đã thực hiện hoàn thành nhưng chưa được xác định tiêu thụ trong năm hoạt động.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải	3 - 6
Thiết bị văn phòng	3

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình bao gồm giá trị phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian ba (3) năm.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích hoạt động, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được hạch toán theo giá gốc bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến khoản đầu tư. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán theo giá gốc. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư vào công ty liên kết.

Đầu tư dài hạn khác

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư vào công ty khác mà Công ty chỉ nắm giữ dưới 20% vốn chủ sở hữu (dưới 20% quyền biểu quyết), không có ảnh hưởng đáng kể và có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán vốn trên một (1) năm. Giá trị khoản đầu tư dài hạn khác được hạch toán theo giá gốc. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư được xác định theo giá gốc trừ các khoản giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác là dự phòng tổn thất do giảm giá các khoản đầu tư dài hạn hoặc do doanh nghiệp nhận vốn góp đầu tư bị lỗ.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một bên liên doanh trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền thuê văn phòng. Tiền thuê được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí đi vay

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

6. TIỀN

	31/12/2014	31/12/2013 (Trình bày lại)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tiền mặt	225.080.565	223.525.847
Tiền gửi ngân hàng	362.898.997	535.004.981
	<u>587.979.562</u>	<u>758.530.828</u>

7. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, khoản đầu tư tài chính ngắn hạn thể hiện khoản tiền gửi ngân hàng bằng Đồng Việt Nam có kỳ hạn trên 3 tháng với lãi suất từ 5,7%/năm đến 6,2%/năm.

8. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2014	31/12/2013 (Trình bày lại)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tạm ứng vốn cho hợp doanh để thi công dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát	175.173.108.897	163.278.975.610
Phải thu từ chuyển nhượng vốn, cổ phần của Công ty Cổ phần Xây dựng dầu khí Nghệ An (*)	111.668.396.111	111.668.396.111
Phải thu khoản phân chia lợi nhuận từ việc bán căn hộ hợp tác đầu tư	2.798.931.683	3.647.380.880
Đầu tư các dự án không hình thành cơ sở đồng kiểm soát (**)	20.695.948.356	45.176.078.421
Phải thu khác	6.553.562.972	5.516.553.314
	<u>316.889.948.019</u>	<u>329.287.384.336</u>

(*) Đây là khoản nợ phải thu Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An (nay là Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An) liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Xi măng Dầu khí 12/9 số 29/HĐCN/PIVLS-PNC ký ngày 19 tháng 4 năm 2010 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Thương mại Dầu khí IDICO và Công ty Cổ phần Xây dựng Dầu khí Nghệ An với số tiền gốc là 104.920.000.000 đồng và lãi chậm thanh toán phát sinh là 6.748.396.111 đồng. Khoản công nợ này sẽ đáo hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2013 theo phụ lục số 06/PLHĐ/PVC IDICO-PVNC ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tại ngày lập báo cáo này, khoản công nợ này chưa được thu hồi do các bên đang thực hiện các thủ tục để Công ty nhận lại phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Xi măng Dầu khí 12/9, do Công ty Cổ phần Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Nghệ An không tăng vốn thành công nên không có nguồn để trả nợ cho Công ty. Theo đó, Ban Giám đốc đánh giá rằng việc chuyển đổi khoản công nợ thành vốn góp như đã nêu sẽ được thực hiện trong năm 2015, do đó, dự phòng phải thu khó đòi không cần thiết phải trích lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

(**) Đây là các dự án chung cư Công ty phối hợp cùng với các đối tác thực hiện đầu tư mà không hình thành nên cơ sở đồng kiểm soát, cụ thể:

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Dự án Chung cư Thái An 3&4 (Công ty Đất lành)	459.166.674	999.737.800
Dự án Cao ốc Lucky Apartment (Công ty Khang Gia)	107.822.992	18.349.803.125
Dự án chung cư Khang Gia tại Phường 14, Quận Gò Vấp - Thành phố Hồ Chí Minh	(81.135.183)	3.030.980.727
Dự án khu dân cư Nam Long, Tỉnh Long An	15.210.093.873	17.795.556.769
Dự án Chung cư Khang Gia Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	5.000.000.000	5.000.000.000
	<u>20.695.948.356</u>	<u>45.176.078.421</u>

9. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	(Trình bày lại) VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (i)	292.636.921.711	280.077.060.802
Hàng hóa bất động sản	125.502.573.256	111.742.334.803
	<u>418.139.494.967</u>	<u>391.819.395.605</u>

(i) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm các chi phí cho công tác chuẩn bị triển khai dự án liên quan đến dự án Khu Công nghiệp Dầu khí Long Sơn, chi phí phát sinh để có quyền làm chủ đầu tư các chi phí chuẩn bị đầu tư Dự án Khu đô thị Chí Linh - Cửa Lấp, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu và chi phí dở dang xây dựng dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát. Chi tiết số dư của các dự án này như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	(Trình bày lại) VND
Dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát (ii)	281.618.800.187	269.058.939.278
Dự án 65 ha Chí Linh - Cửa Lấp	10.623.307.466	10.623.307.466
Dự án Khu công nghiệp Dầu khí Long Sơn	394.814.058	394.814.058
	<u>292.636.921.711</u>	<u>280.077.060.802</u>

(ii) Thể hiện số tiền Công ty đầu tư để hoàn tất thủ tục pháp lý về đất, tương ứng với phần vốn góp giai đoạn I của Công ty vào Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác Dự án "Chung cư Huỳnh Tấn Phát" và chi phí xây dựng dở dang các hạng mục tường vây, cọc thử, cọc đại trà, đài giằng móng và hai tầng hầm. Đây là hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức đầu tư xây dựng tài sản đồng kiểm soát giữa Công ty cùng với Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ Khang Thông, Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí, Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí, trong đó, Công ty là nhà điều hành và trường ban điều phối.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. PHẢI THU DÀI HẠN KHÁC

Phải thu dài hạn khác thể hiện khoản vốn góp đầu tư vào Dự án Khu nhà ở thương mại Tương Bình Hiệp tại Thị xã Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương theo Nghị quyết số 115/NQ-HĐQT ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Hội đồng Quản trị và hợp đồng hợp tác đầu tư số 174/2010/HĐHTĐT ngày 27 tháng 9 năm 2010 giữa ba bên gồm Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí và Công ty với tổng mức đầu tư dự kiến là 465 tỷ đồng (gồm 35% từ vốn góp các bên tương đương 162.750.000.000 đồng và 65% từ vốn vay và huy động khác tương đương 302.250.000.000 đồng).

Tỷ lệ vốn góp của các bên lần lượt là 40%, 30% và 30%. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013, tiến độ góp vốn mà Công ty đã thực hiện như sau:

	Số vốn cam kết	Số vốn thực góp	
	góp theo hợp đồng	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Dự án Khu nhà ở thương mại			
Tương Bình Hiệp	48.825.000.000	48.825.000.000	48.825.000.000

Theo hợp đồng, các bên thỏa thuận phương thức hợp tác là cùng góp vốn, cùng hợp tác thực hiện và cùng phân chia lợi nhuận, rủi ro theo tỷ lệ góp vốn mà không thành lập pháp nhân.

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tổng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
NGUYÊN GIÁ			
Tại ngày 01/01/2014 và 31/12/2014	2.162.024.560	367.623.032	2.529.647.592
GIÁ TRỊ HAO MÒN LUỸ KẾ			
Tại ngày 01/01/2014	1.504.463.011	362.068.729	1.866.531.740
Khấu hao trong năm	187.556.820	5.554.303	193.111.123
Tại ngày 31/12/2014	1.692.019.831	367.623.032	2.059.642.863
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Tại ngày 31/12/2014	470.004.729	-	470.004.729
Tại ngày 31/12/2013	657.561.549	5.554.303	663.115.852

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, xây dựng cơ bản dở dang thể hiện khoản góp vốn theo tiến độ góp vốn của Công ty vào dự án Khách sạn Dầu khí Kinh Bắc theo hợp đồng hợp tác kinh doanh các sản phẩm và dịch vụ của dự án Khách sạn Dầu khí Kinh Bắc số 56/2010/HĐ/PVC.KBC- PIVLS ngày 04 tháng 12 năm 2010 với Công ty Cổ phần Đầu tư Và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc. Tổng vốn Công ty cam kết đầu tư cho dự án là 45,3 tỷ đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

13. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2014		01/01/2014	
	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)	Số lượng (CP)	Giá trị (VND)
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	21.551.500	215.515.000.000	21.551.500	215.515.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu Khí	1.400.000	14.000.000.000	1.400.000	14.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu khí Phú Đạt	20.151.500	201.515.000.000	20.151.500	201.515.000.000
2. Đầu tư dài hạn khác	14.788.239	147.882.391.454	14.788.239	147.882.391.454
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	2.850.000	28.500.000.000	2.850.000	28.500.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc	1.100.000	11.000.000.000	1.100.000	11.000.000.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam (Thủy Điện ĐakMi 4)	8.000.000	80.000.000.000	8.000.000	80.000.000.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí Lam Kinh	2.838.239	28.382.391.454	2.838.239	28.382.391.454
	36.339.739	363.397.391.454	36.339.739	363.397.391.454

	Vốn điều lệ VND	Tỷ lệ kiểm soát Hoạt % động	Địa chỉ đăng ký
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	500.000.000.000		
Công ty Cổ phần Thiết bị, Nội ngoại thất Dầu Khí	70.000.000.000	20,00%	Kinh doanh hàng ngoại thất 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu khí Phú Đạt	430.000.000.000	46,86%	Xây dựng, dịch vụ tư vấn, kinh doanh 107-109-111 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
2. Đầu tư dài hạn khác	1.660.000.000.000		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	350.000.000.000	8,14%	Xây dựng nhà, khai thác đá, cát, sỏi, đất sét... Tầng 8, Tòa nhà Medianet, 11 Bis Nguyễn Gia Thiều, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Kinh Bắc	150.000.000.000	7,33%	Xây dựng công trình dầu khí Số 119 Đường Huyền Quang, phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam (Thủy Điện ĐakMi 4)	1.000.000.000.000	8,00%	Sản xuất truyền tải và phân phối điện Số 151 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí Lam Kinh	160.000.000.000	17,74%	Kinh doanh nhà hàng, khách sạn Đại lộ Lê Lợi, xã Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa
	2.160.000.000.000		

Tại ngày lập báo cáo này, báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của các công ty là Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây Lắp Dầu khí Kinh Bắc và Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí Lam Kinh chưa được kiểm toán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Do không thu thập được báo cáo tài chính đã kiểm toán của các Công ty này để có đầy đủ các cơ sở đáng tin cậy cho việc xác định khoản dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn liên quan đến các khoản đầu tư trên, Ban Giám đốc Công ty quyết định trình bày (i) khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí Lam Kinh trên theo giá trị ghi sổ và chưa trích lập dự phòng đối với khoản đầu tư này vì cho rằng các khoản lỗ hiện tại của Công ty vẫn còn nằm trong kế hoạch. Đồng thời, (ii) Ban Giám đốc cũng quyết định lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn liên quan đến khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc như trình bày tại Thuyết minh 14 dựa trên cơ sở là báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán. Ban Giám đốc đánh giá rằng, dựa trên thông tin mà Công ty có được tại ngày lập báo cáo tài chính này, việc lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn đối với các khoản đầu tư của Công ty đã phản ánh hợp lý giá trị của các khoản đầu tư tài chính nêu trên xuống giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

14. DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	28.500.000.000	23.370.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu Khí	14.000.000.000	14.000.000.000
Công ty CP Đầu tư và xây dựng Dầu khí Phú Đạt	5.091.962.451	-
Công ty CP Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc	935.663.171	-
	<u><u>48.527.625.622</u></u>	<u><u>37.370.000.000</u></u>

15. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, chi phí trả trước dài hạn thể hiện số tiền đã trả trước cho việc thuê Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông tại địa chỉ Số 67 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Thành, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Tiền thuê trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

16. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và 31 tháng 12 năm 2013, vay và nợ ngắn hạn thể hiện khoản vay không xác định thời hạn từ hợp đồng vay nguồn ủy thác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Đại Dương thông qua Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam để thanh toán tiền mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Dầu khí Phú Đạt. Khoản vay này không có đảm bảo và chịu lãi tiền vay với lãi suất bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn. Theo Quyết định số 16/QĐ-XLKD ngày 15 tháng 01 năm 2015, Quyết định về việc phê duyệt điều chỉnh giảm lãi suất cho các đơn vị có sử dụng nguồn vốn ủy thác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Đại Dương, khoản vay trên sẽ áp dụng mức lãi suất là 2.4%/năm và thời gian áp dụng là phù hợp với thông báo số 2029/2014/CV-TGDĐ của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam đề ngày 22 tháng 4 năm 2014 cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2014. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đang thương thảo với Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc khoản vay trên sẽ chịu lãi tiền vay với lãi suất bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn (1%/năm) theo Thông báo số 8259/TB-DKVN ngày 14 tháng 11 năm 2013 của PVN. Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty có thể thương thảo với Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam về việc chấp thuận mức lãi suất áp dụng đối với khoản vay nói trên sẽ được tính theo lãi suất bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn, theo đó, chưa có khoản điều chỉnh nào được ghi nhận vào báo cáo tài chính liên quan đến vấn đề nói trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	31/12/2013 (Trình bày lại)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế giá trị gia tăng	8.535.638	8.535.644
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	839.485.532
	<u>8.535.638</u>	<u>848.021.176</u>

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2014	31/12/2013 (Trình bày lại)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí lãi vay	13.000.538.468	11.894.009.578
Chi phí khác	997.421.276	228.266.978
	<u>13.997.959.744</u>	<u>12.122.276.556</u>

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2014	31/12/2013 (Trình bày lại)
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Kinh phí công đoàn	48.881.500	53.437.200
Bảo hiểm xã hội	15.722.369	17.797.561
Bảo hiểm y tế	8.566.894	6.491.693
Bảo hiểm thất nghiệp	2.711.492	2.711.492
Cổ tức các cổ đông khác	11.481.941.637	11.893.910.437
Nhận ký quỹ từ cho thuê căn hộ	1.330.582.844	126.600.000
Phải trả hợp đồng dự án Chung cư Huỳnh Tấn Phát	212.138.405.542	205.013.783.099
Phải trả khác	1.602.996.657	1.080.472.787
	<u>226.629.808.935</u>	<u>218.195.204.269</u>

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**Cổ phần**

	31/12/2014	31/12/2013
	<u>Cổ phiếu</u>	<u>Cổ phiếu</u>
Số lượng cổ phần được phép phát hành	82.722.212	82.722.212
Số lượng cổ phần đã phát hành và góp vốn đủ	82.722.212	82.722.212
Số cổ phần được mua lại	205.300	221.800
Số lượng cổ phần đang lưu hành	82.516.912	82.500.412

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định với mệnh giá là 10.000 đồng. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MÃU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự phòng tài chính VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	(Lỗi lũy kế)/ Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2012	827.222.120.000	(963.047.282)	3.938.524.280	8.325.613.947	949.808.972	6.427.242.816	845.900.262.733
Lỗ trong năm	-	-	-	-	-	(5.816.016.366)	(5.816.016.366)
Tặng khác	-	(3.270.204)	-	-	-	-	(3.270.204)
Tại ngày 31/12/2013	827.222.120.000	(966.317.486)	3.938.524.280	8.325.613.947	949.808.972	611.226.450	840.080.976.163
Giảm khác	-	64.264.221	-	-	-	-	64.264.221
Lỗ trong năm	-	-	-	-	-	(4.370.243.119)	(4.370.243.119)
Tại ngày 31/12/2014	827.222.120.000	(902.053.265)	3.938.524.280	8.325.613.947	949.808.972	(3.759.016.669)	835.774.997.265

Vốn điều lệ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp	
	VND	%	VND	%
			31/12/2014	31/12/2013
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	13.236.005	16,00	132.360.050.000	132.360.050.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên (IDICO)	7.064.103	8,54	70.641.030.000	70.641.030.000
Các cổ đông khác	62.422.104	75,46	624.221.040.000	624.221.040.000
	82.722.212	100	827.222.120.000	827.222.120.000
				100

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông

67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***21. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán căn hộ	13.380.403.906	-
Doanh thu cho thuê căn hộ	3.538.249.995	241.727.273
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	-	24.330.984.728
	<u>16.918.653.901</u>	<u>24.572.712.001</u>

22. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn bán căn hộ	13.386.026.798	-
Giá vốn cho thuê căn hộ	385.822.573	-
Giá vốn bán vật liệu xây dựng	-	23.547.664.724
	<u>13.771.849.371</u>	<u>23.547.664.724</u>

23. BÁO CÁO BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Trong năm, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực: kinh doanh bất động sản và hoạt động xây dựng. Báo cáo doanh thu theo bộ phận thể hiện kết quả của các lĩnh vực kinh doanh trong năm như sau:

	2014	2013
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Bán căn hộ		
Doanh thu	13.380.403.906	-
Giá vốn	13.386.026.798	-
Lợi nhuận gộp	<u>(5.622.892)</u>	<u>-</u>
Cho thuê căn hộ		
Doanh thu	3.538.249.995	241.727.273
Giá vốn	385.822.573	-
Lợi nhuận gộp	<u>3.152.427.422</u>	<u>241.727.273</u>
Bán vật liệu xây dựng		
Doanh thu	-	24.330.984.728
Giá vốn	-	23.547.664.724
Lợi nhuận gộp	<u>-</u>	<u>783.320.004</u>

Công ty không tiến hành lập báo cáo bộ phận cho các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán do không đủ thông tin để tiến hành chia tách.

Báo cáo tài chính này không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý bởi vì hoạt động của Công ty chủ yếu chỉ nằm trên lãnh thổ Việt Nam và các khu vực địa lý đó đều không khác biệt nhiều về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

24. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	2014	2013
	VND	(Trình bày lại) VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	99.328.461	193.212.334
Chi phí nhân viên	4.767.803.836	4.984.556.208
Chi phí khấu hao tài sản cố định	193.111.123	228.311.077
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.059.222.713	2.718.701.185
Chi phí thuê ngoài và chi phí khác bằng tiền	2.331.641.437	2.800.819.591
	<u>10.451.107.570</u>	<u>10.925.600.395</u>

25. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2014	2013
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	14.657.337.147	16.456.926.292
Lợi nhuận được chia từ bán căn hộ	653.644.043	1.650.326.244
Lãi bán hàng trả chậm	104.521.092	491.281.743
	<u>15.415.502.282</u>	<u>18.598.534.279</u>

Doanh thu hoạt động tài chính khác gồm lợi nhuận từ hợp tác vốn với Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Địa ốc Khang Gia về việc đầu tư vào dự án Chung cư Lucky Tân Phú. Công ty sẽ nhận lợi tức tương đương khoảng chênh lệch giá bán ra căn hộ và vốn đầu tư ban đầu sau khi trừ chi phí chuyển nhượng 2% giá bán cho Chung cư Lucky Tân Phú và thuế thu nhập doanh nghiệp tương ứng.

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2014	2013
	VND	VND
Lãi tiền vay	1.112.070.557	1.702.058.255
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	11.157.625.622	12.860.000.000
	<u>12.269.696.179</u>	<u>14.562.058.255</u>

27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2014	2013
	VND	VND
Lỗ trước thuế	(4.370.243.119)	(5.816.016.366)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	1.674.124.514	(1.130.388.734)
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(653.644.043)	(1.650.326.244)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	2.327.768.557	519.937.510
Thu nhập chịu thuế/(lỗ chịu thuế)	<u>(2.696.118.605)</u>	<u>(6.946.405.100)</u>
Lỗ tính thuế mang sang	(6.946.405.100)	-
Lỗ tính thuế	<u>(9.642.523.705)</u>	<u>(6.946.405.100)</u>
Thuế suất	22%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>-</u>	<u>-</u>

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 22 % trên thu nhập chịu thuế (năm 2013: 25%). Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông

67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty có các khoản lỗ tính thuế là 9.642.523.705 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2013: 6.946.405.100 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận trong tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ này vì Công ty không chắc chắn về khoản lợi nhuận trong tương lai. Khoản lỗ tính thuế này sẽ đáo hạn sau 5 năm kể từ năm phát sinh (năm 2018).

Công ty cũng không ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả hay tài sản thuế thu nhập hoãn lại khác do không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này.

28. LỖ CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2014 VND	2013 VND
Lỗ sau thuế	(4.370.243.119)	(5.816.016.366)
Lỗ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	(4.370.243.119)	(5.816.016.366)
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm	82.516.912	82.500.412
Lỗ trên cổ phiếu	(53)	(70,5)

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông của Công ty (bao gồm vốn điều lệ, cổ phiếu quỹ, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính, quỹ khác thuộc chủ sở hữu và (lỗ lũy kế)/lợi nhuận chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 (Trình bày lại) VND
Các khoản vay	101.620.000.000	101.620.000.000
Trừ: Tiền	587.979.562	758.530.828
Nợ thuần	101.032.020.438	100.861.469.172
Vốn chủ sở hữu	835.774.997.265	840.080.976.163
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0,12	0,12

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 5.

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2014	31/12/2013 (Trình bày lại)
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền	587.979.562	758.530.828
Các khoản đầu tư tài chính	196.326.391.454	181.782.391.454
Phải thu khách hàng và phải thu khác	363.504.413.774	378.943.196.515
Các khoản ký quỹ	67.873.116	3.578.568
	560.486.657.906	561.487.697.365
Công nợ tài chính		
Vay và nợ ngắn hạn	101.620.000.000	101.620.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	227.577.458.554	222.440.198.243
Chi phí phải trả	13.997.959.744	12.122.276.556
	343.195.418.298	336.182.474.799

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về đầu tư), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá trị đầu tư.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp. Hiện tại, Công ty chỉ duy trì một khoản vay từ hợp đồng vay nguồn ủy thác của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Ngân hàng TMCP Đại Dương thông qua Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam với lãi suất bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi và giả định số dư tiền vay cuối năm là số dư tiền vay trong suốt năm tài chính, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thả nổi tăng/giảm 100 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ giảm/tăng 1.016.200.000 đồng (lỗ trước thuế năm 2013 sẽ tăng/giảm: 1.016.200.000 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Quản lý rủi ro về đầu tư

Công ty cũng chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và các khoản đầu tư dài hạn khác. Hội đồng Quản trị của Công ty xem xét và phê duyệt các quyết định đầu tư vào công ty liên kết như ngành nghề kinh doanh, công ty để đầu tư, v.v... Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết và đầu tư dài hạn khác được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này trong tương lai gần.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ các bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 29.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 năm đến 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2014			
Tiền	587.979.562	-	587.979.562
Các khoản đầu tư tài chính	48.444.000.000	147.882.391.454	196.326.391.454
Phải thu khách hàng và phải thu khác	314.679.413.774	48.825.000.000	363.504.413.774
Các khoản ký quỹ	67.873.116	-	67.873.116
	363.779.266.452	196.707.391.454	560.486.657.906
Vay và nợ ngắn hạn	101.620.000.000	-	101.620.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	227.577.458.554	-	227.577.458.554
Chi phí phải trả	13.997.959.744	-	13.997.959.744
	343.195.418.298	-	343.195.418.298
Chênh lệch thanh khoản thuần	20.583.848.154	196.707.391.454	217.291.239.608

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 năm đến 5 năm VND	Tổng VND
31/12/2013 (Trình bày lại)			
Tiền	758.530.828	-	758.530.828
Các khoản đầu tư tài chính	33.900.000.000	147.882.391.454	181.782.391.454
Phải thu khách hàng và phải thu khác	330.118.196.515	48.825.000.000	378.943.196.515
Các khoản ký quỹ	3.578.568	-	3.578.568
	364.780.305.911	196.707.391.454	561.487.697.365
Vay và nợ ngắn hạn	101.620.000.000	-	101.620.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	222.440.198.243	-	222.440.198.243
Chi phí phải trả	12.122.276.556	-	12.122.276.556
	336.182.474.799	-	336.182.474.799
Chênh lệch thanh khoản thuần	28.597.831.112	196.707.391.454	225.305.222.566

Ban Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

30. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan:

Bên liên quanMối quan hệ

Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên (IDICO)	Cổ đông sáng lập
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	Cổ đông sáng lập
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam	Cổ đông thường
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu	Cổ đông thường
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu Khí	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí Lam Kinh	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Nghệ An	Công ty cùng Tập đoàn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2014 VND	2013 VND
Chi phí lãi vay		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	1.106.528.890	1.675.558.255
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên (IDICO)	-	435.750.000
Nhận hoàn trả tiền hợp tác đầu tư		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc	2.550.000.000	-
Cổ tức đã trả		
Cổ đông thường khác	374.780.150	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI DẦU KHÍ IDICO

Lầu 3, Tòa nhà Khang Thông
 67 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

Thu nhập Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị của Công ty được hưởng trong năm như sau:

	2014 VND	2013 VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	<u>2.126.356.613</u>	<u>2.100.837.485</u>
Số dư với các bên liên quan:		
	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Phải thu khách hàng		
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu Khí	<u>91.000.000</u>	<u>91.000.000</u>
Trả trước cho người bán		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	1.559.361	1.559.361
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu	875.589.572	875.589.572
Công nghiệp Việt Nam - TNHH Một thành viên (IDICO)	<u>875.589.572</u>	<u>875.589.572</u>
Phải thu khác		
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Nghệ An	111.668.396.111	111.668.396.111
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Kinh Bắc	1.223.534.245	1.223.534.245
Công ty Cổ phần Thiết bị Nội ngoại thất Dầu Khí	<u>987.000.000</u>	<u>987.000.000</u>
Vay và nợ ngắn hạn		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	<u>101.620.000.000</u>	<u>101.620.000.000</u>
Phải trả lãi vay		
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu Khí Việt Nam	<u>13.000.538.468</u>	<u>11.894.009.578</u>
Phải trả cổ tức		
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam	1.360.000.000	1.660.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu	<u>2.160.000.000</u>	<u>2.160.000.000</u>

31. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

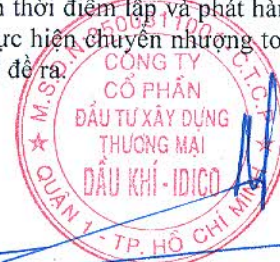
Theo Nghị Quyết số 072015 /NQ-HĐQT ngày 26 tháng 01 năm 2015 của Hội Đồng Quản trị về việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn của Công ty tại Nhà máy Thủy điện Đak Mi 4 với giá trị chuyển nhượng là 80 tỷ đồng tương ứng với giá trị khoản đầu tư vốn góp của Công ty vào Nhà máy Thủy điện Đak Mi 4 tại ngày 31 tháng 12 năm 2014. Tính đến thời điểm lập và phát hành báo cáo tài chính này, Công ty vẫn đang hoàn tất các thủ tục cần thiết để thực hiện chuyển nhượng toàn bộ phần vốn của Công ty tại Nhà máy Thủy điện Đak Mi theo chủ trương đã đề ra.



Lê Thị Kim Anh
 Người lập biểu



Phạm Quang Tùng
 Kế toán trưởng



Trần Mạnh Dũng
 Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2015

Văn phòng Hà Nội

Tầng 12A, Tòa nhà Vinaconex
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa
Hà Nội, Việt Nam
Tel : +84 4 6288 3568
Fax: +84 4 6288 5678

www.deloitte.com/vn

© 2014 Deloitte Việt Nam

Văn phòng Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
22-36 Nguyễn Huệ, Quận 1
Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel : +84 8 3910 0751
Fax: +84 8 3910 0750